

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2019/HS-ST

Ngày 25/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt và bà Lý Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2019/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thu Th, sinh ngày 19/02/1998 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 5, phường H, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thu H; có chồng là Phạm Văn Ph và 01 con, sinh ngày 14/10/2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Vũ Thị H; sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà x, tổ 16, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Bà Bùi Thị Kh; sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn 12, xã A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thu Th là nhân viên bán hàng thuê của cửa hàng Hàng N, địa chỉ số nhà Y, đường Q, thuộc tổ 16, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang do chị Vũ Thị H làm chủ cửa hàng. Trong quá trình làm việc tại cửa

hàng, quan sát thấy chị H hay để chiếc túi xách màu nâu dạng ba lô nhỏ trong ngăn bàn thu ngân tại cửa hàng nhưng không khóa, do vậy bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của chị H để chi tiêu cá nhân và trong tháng 8 năm 2019, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (tiền) của chị H cụ thể: Trưa ngày 26/8/2019, thấy ngăn bàn thu ngân không khóa, quan sát không thấy có ai, bị cáo mở ngăn bàn, trộm cắp số tiền 2.800.000 đồng trong chiếc túi xách của chị H rồi cất giấu vào túi xách của bị cáo. Ngoài lần trộm cắp này cũng trong tháng 8 năm 2019 (không xác định được ngày cụ thể) bị cáo còn có 04 lần trộm cắp tiền trong túi xách của chị H, mỗi lần 700.000 đồng. Tổng số tiền trộm cắp trong 04 lần này là 2.800.000 đồng.

Ngoài những lần trộm cắp tiền của chị H nói trên, khoảng 18 giờ ngày 16/8/2019, cũng tại cửa hàng Hàng N, bị cáo thấy bà Bùi Thị Kh (là người được chị H nhờ đến trông coi cửa hàng) đang ngồi bán hàng ở bên ngoài, để chiếc túi có tay xách màu đen ở chân cầu thang giữa tầng 1 và tầng 2 ở gian nhà phía bên trong cửa hàng, bị cáo đã đi vào mở túi trộm cắp số tiền 1.000.000 đồng của bà Kh.

Như vậy tổng cộng số tiền bị cáo Nguyễn Thu Th trộm cắp là 6.600.000 đồng, trong đó của chị Vũ Thị H là 5.600.000 đồng, của bà Bùi Thị Kh là 1.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp được bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 141/CT-VKSTP, ngày 07 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thu Th, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thu Th và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thu Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thu Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về phần bồi thường dân sự: Do các bị hại đã nhận lại được tài sản và không có đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị hại Vũ Thị H và Bùi Thị Kh đều xác nhận số tiền bị mất và thời gian bị mất tiền đúng như lời khai của bị cáo Nguyễn Thu Th và đều công nhận trong quá trình điều tra, bị cáo đã đến nhà của các bị hại xin lỗi và hoàn trả cho các bị hại toàn bộ số tiền đã trộm cắp. Chị H và bà Kh đều không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm và đều đề nghị Tòa án

nhân dân thành phố Tuyên Quang xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con nhỏ.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Nguyễn Thu Th nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương vì bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: : Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thu Th tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; lời khai của những bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 8 năm 2019, tại cửa hàng Hàng N của chị Vũ Thị H, địa chỉ số nhà Y, đường Q, thuộc tổ 16, phường T, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Quang, bị cáo Nguyễn Thu Th đã có hành vi trộm cắp 6.600.000đ (*sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*). Trong đó: Trộm cắp của chị Vũ Thị H tổng số tiền 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng), trộm cắp của bà Bùi Thị Kh tổng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ; hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi; giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp trên 2.000.000 đồng. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (tuy bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần nhưng chỉ có 01 lần giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng, do vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội hai lần trở lên”).

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc

phục hậu quả cho bị hại; các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền ở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[7]. Quá trình điều tra xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Vũ Thị H, bà Bùi Thị Kh đã nhận lại tiền, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thu Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu Th 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/11/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thu Th cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thu Th; các bị hại Vũ Thị H, Bùi Thị Kh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- UBND phường Hưng Thành;
- Bị cáo; những bị hại;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Việt Lý Thị Nhân

Nguyễn Tuấn Vinh

